TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày 26 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành

Ông Phạm Văn Điểm

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn K; sinh ngày 14 tháng 7 năm 2003; tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; số CCCD: 038203033010; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Q; con bà: Phạm Thị H; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/8/2024, tạm giam từ ngày 23/8/2024 cho đến nay. Có mặt.

2. Phạm Văn L; sinh ngày 27 tháng 7 năm 2003; tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; số CCCD: 038203004839; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T; con bà: Bùi Thị U; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 13/3/2019, bị Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, đã chấp hành xong; Ngày 18/6/2019, bị Công an xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 23/6/2019, bị Công an xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 15/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đã

chấp hành xong; bị tạm giữ từ ngày 17/8/2024, tạm giam từ ngày 23/8/2024 cho đến nay. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Bà Văn Thị U1; sinh năm: 1959; nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Xuân T1; sinh năm: 1984; nơi cư trú: Khu phố Q, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

3. Anh Lê Văn B; sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

4. Anh Bùi Đức H1; sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn I, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 00 giờ 30 phút ngày 17/8/2024, Công an xã N, huyện N tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn K và Phạm Văn L có hành vi cất giấu trong người gói ma tuý, có tổng khối lượng là 0,383g (Không phẩy ba tám ba gam), loại Methamphetamine và một số vật chứng, tài sản có liên quan.

Theo lời khai của Phạm Văn K và Phạm Văn L: Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 16/8/2024, Phạm Văn K, trú tại thôn L, xã N, huyện N gọi cho anh Phạm Văn L ở thôn A, xã N, huyện N rủ đi mua ma túy về sử dụng, L đồng ý. K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36K9-5148 mượn của Lê Văn B, ở thôn G, xã T, huyện N đến chở L đi mua ma túy. Trên đường đi K gọi điện thoại cho một người đàn ông có số điện thoại 0375.755.715 hỏi mua ma tuý với số tiền 400.000đ và hẹn đến khu vực cổng công ty H2 lấy ma tuý. Sau đó, K chở L đến cổng công ty H2 gần ngã 4 thị trấn N đứng đợi. Khoảng 10 phút sau, có một nam thanh niên đi xe mô tô đến đưa cho K 01 (Một) gói giấy bạc, bên trong có 04 (Bốn) viên ma túy loại hồng phiến và K đưa cho người đó 400.000đ. Xong K và L đi xe về đến đỉnh dốc thôn A, xã N, huyện N thì bị Công an xã N, huyện N kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi quần K 01 (Một) túi nilon, bên trong chứa 04 (Bốn) viên ma túy, loại hồng phiến; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 màu đen; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu trắng; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 36K9-5148.

Tại Kết luận giám định số 3057/KL-KTHS ngày 21/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: 04 (Bốn) viên nén hình tròn màu đỏ của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,383g (Không phẩy ba tám ba gam), loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSNL ngày 20 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo

Phạm Văn K và bị cáo Phạm Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX):

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với Phạm Văn K và Phạm Văn L:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn K mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn L mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma tuý còn lại sau giám định. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 màu đen và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu trắng. Các vật chứng còn lại đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên đề nghị không xem xét.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không có tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Người làm chứng anh Nguyễn Xuân T1 thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Trong quá trình điều tra, người làm chứng bà Văn Thị U1, anh Lê Văn B và anh Bùi Đức H1 đều thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 17/8/2024 tại thôn A, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo Phạm Văn K và bị cáo Phạm Văn L có hành vi

tàng trữ trái phép 0,383g (Không phẩy ba tám ba gam) ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn K và bị cáo Phạm Văn L đã có hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Xét vai trò đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Trong đó bị cáo Phạm Văn K là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Phạm Văn L đi mua ma tuý nên có vai trò cao hơn bị cáo L trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và đều có 01 tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS. Thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nào có giá trị, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

Số ma tuý còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 màu đen và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu trắng là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 36K9-5148, các bị cáo sử dụng đi mua ma túy, xác định chiếc xe mô tô thuộc sở hữu của anh Lê Văn B, ở thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Anh B không biết bị cáo K lấy xe mô tô sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho anh B là đúng quy định của pháp luật và hành vi của anh B không có dấu hiệu tội phạm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Theo lời khai của bị cáo Phạm Văn K về người đàn ông bán ma túy cho

các bị cáo: Các bị cáo mua ma tuý của người đàn ông có số điện thoại 0375.755.715 bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này cũng không có ai chứng kiến việc mua bán ma tuý trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã có công văn gửi Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội đề nghị cung cấp thông tin người dùng đối với số điện thoại trên, tuy nhiên đến nay vẫn chưa nhận được kết quả. Hiện chưa đủ căn cứ để xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ xử lý sau. HĐXX đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Theo lời khai của bị cáo Phạm Văn K: số điện thoại của người bán ma túy là do Bùi Đức H1; sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn I, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa cung cấp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành xác minh, làm rõ nhưng không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với Phạm Văn K và Phạm Văn L: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K và bị cáo Phạm Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt Phạm Văn K 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 17/8/2024).

Xử phạt Phạm Văn L 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 17/8/2024).

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma tuý còn lại sau giám định kèm bao gói niêm phong.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 màu đen và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu trắng.

(Chi tiết theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc).

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- CQĐT CA tỉnh Thanh Hoá (PC 04);
- CQTHAHS CA tỉnh Thanh Hoá (PC 10);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá – Phân trại khu vực Bỉm Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Thịnh